

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-8-2021

V/v” tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Quản Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2021 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lưu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quản Văn M kết hôn với nhau ngày 15 tháng 7 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh M tại xã Đạo Trù, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Cuối năm 2013 vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không tin tưởng chị. Đến đầu năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do anh nghi ngờ chị ngoại tình, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ tháng 3 năm 2021, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có hai con chung là cháu Quán Minh Ngh, sinh ngày 22/8/2010 và cháu Quán Thị Minh Th, sinh ngày 10/12/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị, ly hôn chị xin được nuôi cháu Quán Thị Minh Th, anh Minh nuôi cháu Quán Minh Ngh; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện là giáo viên Trường mầm non Tân Đồng, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng đồng/tháng nên chị có điều kiện để nuôi cháu Th.

Về tài sản, công sức, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Quán Văn Minh vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, cũng như quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống vào đầu năm 2021 anh phát hiện chị H có biểu hiện quan hệ với người đàn ông khác, anh có khuyên bảo nhưng chị không nghe dẫn đến vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung ít hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai chung là cháu Quán Minh Ngh, sinh ngày 22/8/2010 và cháu Quán Thị Minh Th, sinh ngày 10/12/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị H, nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi cả hai cháu, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh làm xây dựng tại địa phương có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đồng/tháng nên anh có điều kiện để nuôi cả hai cháu.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có giai đoạn thực hiện không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Quán Văn M; giao cho chị Lưu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quán Thị Minh Th, sinh ngày 10/12/2014; giao anh Quán Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quán Minh Ngh, sinh ngày 22/8/2010; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lưu Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quản Văn M; anh M, chị H đều cư trú tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H và anh Quản Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H bỏ đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 tới nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn. Tòa án triệu tập họp lệ anh M nhiều lần để hòa giải và tạo điều kiện để anh, chị về đoàn tụ song anh M không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, chị H kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh M đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị hai ly hôn anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Quản Văn M xác nhận có 02 con chung là cháu Quản Minh Ngh, sinh ngày 22/8/2010 và cháu Quản Thị Minh Th, sinh ngày 10/12/2014, hai cháu đang ở cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án anh M có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Quản Thị Minh Th. Xét thấy chị H hiện là giáo viên mầm non tại xã Đạo Trù có thu nhập ổn định khoảng 7.000.000đồng/tháng; anh M làm nghề xây dựng tại địa phương có thu nhập khoảng 6.000.000đồng/tháng; anh, chị đều có thu nhập và có khả năng nuôi con. Do vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như nguyện vọng của cháu Quản Minh Ngh xin được ở với bố, nên cần giao cháu Quản Minh Ngh cho anh Minh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quản Thị Minh Th. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công sức, công nợ: Các đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-

UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Quản Văn M

2. Giao cho chị Lưu Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Quản Thị Minh Th, sinh ngày 10/12/2014. Giao cho anh Quản Văn M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Quản Minh Ngh, sinh ngày 22/8/2010; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0008231 ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Hai đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đạo Trù;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Việt